

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG
VICEM TAM ĐIỆP**
MST: 2700260173

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2609** /XMTĐ-KHCL

Tam Điệp,, ngày 30..... tháng 8 năm 2016

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Văn bản số 876/QĐ-VICEM ngày 29 tháng 4 năm 2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

- Sản xuất clinker: 1.345.291 tấn
- Sản xuất xi măng: 1.429.842 tấn
- Tiêu thụ clinker: 331.639 tấn
- Tiêu thụ xi măng: 1.444.511 tấn
- Doanh thu: 1.433 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 57 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Sản xuất clinker 1.316.000 tấn;
 - + Sản xuất xi măng 1.542.000 tấn.
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:
 - + Lợi nhuận trước thuế: 6,397 tỷ đồng
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm
 - + Tiếp tục nâng thương hiệu xi măng Vicem Tam Điệp tại thị trường Ninh Bình; tập trung phát triển sản phẩm tới các dự án, công trình.
 - + Thay đổi cơ chế, chính sách trong bán hàng linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của Tổng Công ty.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:
 - + Triển khai Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, dự án nhà máy xử lý rác thải để làm nguyên liệu SX theo chiến lược chung của Vicem.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính.

- Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành.
- Chấp hành đúng các quy định trong công tác quản lý mua sắm vật tư, phụ tùng thiết bị, nguyên nhiên vật liệu; xuất nhập vật tư với phương châm việc mua bán các vật tư đầu vào chủ yếu thực hiện qua hình thức đấu thầu, chào giá và bám sát ngân sách 2016 đã được Vicem duyệt.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, phối liệu phải được đồng nhất hàng ngày tại mỏ; có so sánh đánh giá hiệu quả các chủng loại vật tư để lựa chọn sử dụng ổn định. Chạy lò ổn định với năng suất bình quân trên 4.000 tấn clinker/ngày đảm bảo sản phẩm sản xuất ra có chất lượng tốt, phần đầu mác nền Clinker ở mức ≥ 57 N/mm².
- Phần đầu giảm tiêu hao nguyên liệu, điện năng, vật tư đầu vào các lĩnh vực chủ yếu, tăng hợp lý tỷ lệ pha phụ gia, cụ thể: Xây dựng KPI khoán định mức tiêu hao điện để phần đầu tổng điện cho sản xuất ≤ 95 Kwh/tấn sp, tiêu hao than ≤ 816 Kcal/kg clk; tỷ lệ sử dụng Clinker trong sản xuất một số sản phẩm chính trong khoảng từ 50÷60%.
- Tiếp tục sản xuất xi măng kiềm thấp, giảm thành phần cấu tử trong xi măng bên cạnh đó tiến hành tăng tỷ lệ pha phụ gia hợp lý để mang lại hiệu quả.
- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm sửa chữa, sự cố thiết bị phải được xử lý nhanh và quy trách nhiệm tới từng cá nhân, đơn vị trong đó xưởng sửa chữa là nòng cốt. Áp dụng định mức nhân công sửa chữa thuê ngoài do Vicem thỏa thuận khung với LILAMA, trước khi ký hợp đồng sẽ đàm phán giảm tối thiểu 15% so với định mức khung.

3. Giải pháp về marketing.

- Tiếp tục nâng thương hiệu xi măng Vicem Tam Điệp tại thị trường Ninh Bình; tập trung phát triển sản phẩm tới các dự án, công trình.
- Thay đổi cơ chế, chính sách trong bán hàng linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của Tổng Công ty.
- Thương hiệu: Định vị lại thương hiệu xi măng Vicem Tam Điệp phù hợp với chiến lược mới tại thị trường Ninh Bình và lân cận. Tăng cường sức mạnh thương hiệu Vicem Tam Điệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện chiến lược phát triển của công ty.
- Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn đáp ứng.
- Xây dựng các chính sách và quy trình quản trị nguồn nhân lực



- Xác định các nhóm nhân lực của Công ty và các chính sách QTNNL cho các nhóm.
- Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- + Quản lý giá trị và chi phí theo chuỗi giá trị sản xuất mới gồm 5 công đoạn, 7 phân đoạn.
- + Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ
- + Tối ưu hóa các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất
- + Chương trình sửa chữa bảo dưỡng phòng ngừa
 - Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị đúng định kỳ.
 - Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất thiết bị.
 - Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị sản xuất trong thực hiện kế hoạch theo dõi, đánh giá và thay thế phụ tùng, sửa chữa.
 - Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế.
 - Thay thế phụ tùng đồng bộ, đảm bảo chất lượng/tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- + Cải tiến và đồng bộ hóa máy móc, thiết bị

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Hoàn chỉnh chức năng nhiệm vụ để thực hiện đúng cấu trúc 5 công đoạn – 7 trung tâm chi phí, thiết lập mối quan hệ các đơn vị trong Công ty là khách hàng của nhau.
- Phân công cụ thể, chi tiết nhiệm vụ cho CBCNV. Quy trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động SXKD và áp dụng chính sách thưởng, phạt công khai minh bạch, công bằng.
- Xây dựng việc trả lương theo KPI từ đó hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị và bản mô tả công việc cụ thể tới từng CBCNV trên cơ sở đó đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo tháng, quý, năm.
- Đánh giá hiệu quả công tác khoán lương cho công đoạn Xi măng, tiến tới tiếp tục khoán lương cho công đoạn Nguyên liệu, Clinker và xưởng sửa chữa. Khuyến khích các đơn vị tự thực hiện tăng công việc tự làm, giảm bớt thuê ngoài khoảng 15% giá trị ngân sách năm 2016 với mục đích giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập thực tế của người lao động.

7. Giải pháp khác.

- Xây dựng phương án, quy trình liên quan đến công tác an ninh trật tự đảm bảo tính kỷ cương của Doanh nghiệp, trong quá trình thực hiện sẽ luân chuyển các vị trí, tổ bảo vệ để tăng cường kỷ luật lao động.
- Công tác ATLĐ, VSLĐ, PCCN tuân thủ theo quy định của Pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn ISO 14000. Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường tại khu vực làm việc của Công ty được Xanh - Sạch - Đẹp.
- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công ty, sự hợp tác, giúp đỡ của các Công ty thành viên trong công tác tiêu thụ sản phẩm; thiết lập mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương.


73.
 CÔNG TY
 H.H
 NH V
 S VIC
 ĐIỆ
 T. N

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM
2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng sản xuất clinker	Tấn	1.316.000
	- Sản lượng sản xuất xi măng	Tấn	1.542.000
		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		-
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.333,11
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,397
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	28,46
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	-
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
8	Các chỉ tiêu khác		-

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KHCL; VT. 


TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh